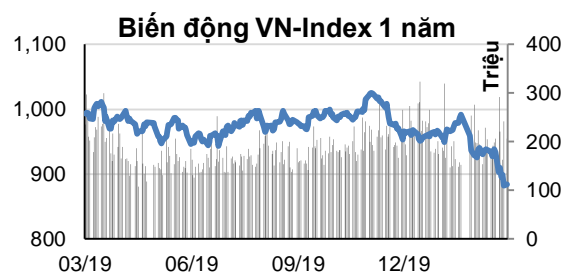


Biến động thị trường

	02/03	1N (%)	1T (%)
VN Index	884.43	0.3%	-5.6%
GTGD	3,390	(Tỷ đồng)	
Khối ngoại mua ròng	-295	(Tỷ đồng)	

Nguồn: Bloomberg-Fiinpro



Trái phiếu và Hàng hóa

	02/03	1T	3T
Lãi suất TPCP 1 năm	1.82%	1.58%	2.20%
Lãi suất TPCP 3 năm	1.91%	1.80%	2.35%
Lãi suất TPCP 10 năm	2.81%	3.23%	3.56%
Dầu WTI (USD/thùng)	45.57	51.56	55.96
Vàng (USD/oz)	1,609	1,589	1,457

Nguồn: Bloomberg

Chỉ số vĩ mô

Quý	4Q19	3Q19	2Q19
GDP (% n/n)	6.97	7.31	6.73
FDI giải ngân (tỷ USD)	6.16	5.12	4.98
Tháng	01/20	12/19	11/19
CPI (% n/n)	6.43	5.23	3.52
IIP (% n/n)	-5.51	6.20	5.41
Xuất khẩu (% n/n)	-13.9	10.15	4.66
Nhập khẩu (% n/n)	-10.2	10.98	-0.87

Nguồn: Bloomberg, FIA, GSO, IHS Markit, Nikkei

Lợi nhuận doanh nghiệp

HSX	Hiện tại	3Q19	2Q19
Tăng trưởng (% n/n)		17.6	10.2
TTM PER (x)	13.8	16.5	16.4

Nguồn: Bloomberg, Fiinpro

Trần Trương Mạnh Hiếu

BP Chiến lược – Trưởng nhóm

(+84 28) 3914 8585 - Ext: 1464

hie.u.ttm@kisvn.vn

Phục hồi

Thị trường chứng khoán Việt Nam ghi nhận phiên tăng trưởng theo xu hướng chung của các thị trường châu Á.

Lúc đóng cửa, chỉ số VN-Index tăng 0.25%, đóng cửa ở mức 884.43 điểm. Khối lượng giao dịch suy giảm còn 206 triệu cổ phiếu, tương đương 3,390 tỷ đồng. Độ rộng thị trường được cân bằng với 141 mã tăng và 149 mã giảm, hàm ý sự thận trọng. Trong khi đó, HNX-Index tăng 0.99% với 110.67 điểm do SHB, cổ phiếu đóng góp lớn nhất trong chỉ số tăng trần.

Ngành tiện ích dẫn dắt xu hướng thị trường với GAS (+4.2%), PVD (+0.9%), PVS (+0.7%), POW (+1.3%), và OIL (+1.5%). Bên cạnh đó, một số thành phần của VN30-Index tăng hơn 1% như CTD (+2.7%), EIB (+2.9%), FPT (+1.0%), MBB (+1.7%), ROS (+1.1%), SAB (+5.2%), STB (+6.4%) và TCB (+1.1%).

Ngược lại, vật liệu xây dựng đóng cửa trong sắc đỏ với sự điều chỉnh của HSG (-0.1%) và HPG (-0.2%). Ngoài ra, áp lực bán đã đẩy một số cổ phiếu vốn hóa lớn đi xuống như BID (-0.7%), CTG (-0.9%), PLX (-1.5%), REE (-4.8%), SBT (-1.1%), SSI (-0.6%), VCB (-0.7%) và VJC (-0.9%).

Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục bán ròng với giá trị 294 tỷ đồng trên sàn HSX. MSN, VJC và VNM bị bán mạnh nhất với giá trị lần lượt là 39 tỷ đồng, 29 tỷ đồng và 28 tỷ đồng. Về phía mua, E1VFN30, NLG và PHR đứng đầu danh sách.

Về mặt kỹ thuật, chỉ số VN-Index đang kiểm định lại hỗ trợ mạnh quanh vùng 880 điểm, cho thấy rủi ro điều chỉnh vẫn đang còn ở mức cao. Vì thế, nhà đầu tư cần thận trọng, đứng bên ngoài quan sát và chờ đợi những tín hiệu đảo chiều tiếp theo.

Điểm tin

Tác động của dịch bệnh coronavirus đã lan đến ngành sản xuất công nghiệp.

Đợt bùng phát dịch bệnh COVID-19 gần đây đã và đang cho thấy mức ảnh hưởng nặng nề của nó đến nền kinh tế. Theo dự đoán từ trước, ngành sản xuất công nghiệp là nạn nhân kế tiếp chịu ảnh hưởng từ đại dịch. Theo dữ liệu mới nhất vừa được công bố, tính đến hết tháng 2, tổng thể ngành công nghiệp chỉ tăng trưởng 6.2% so với cùng kỳ năm ngoái, thấp hơn nhiều so với mức tăng trưởng 9.2% trong 2T2018 hay 13.7% trong 2T2019. Chi tiết hơn, ngành chế biến chế tạo là một trong những ngành bị ảnh hưởng nghiêm trọng nhất khi tốc độ tăng trưởng chỉ đạt 7.4% n/n so với mức 11.4% n/n trong 2T2018. Trong khi đó, ngành khai khoáng vẫn ở trong xu hướng giảm trong những năm gần đây với sự đi xuống rõ rệt của khai thác dầu thô và khí tự nhiên, cả ngành giảm 3.7% n/n trong 2T2020. (GSO)

Lãi suất margin của SSI ở mức 9%. Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI (HOSE: SSI) cung cấp gói margin 2,000 tỷ đồng với lãi suất margin 9%. Chương trình dành cho cả nhà đầu tư hiện tại và khách hàng mới của SSI. (ndh.vn)

Thống kê thị trường

SÀN GIAO DỊCH HSX

VN-Index	884.43	Tăng / Giảm	Tăng / Giảm (%)	Thống kê tăng/giảm	
KLGD ('000 cổ phiếu)	206,635	2.24	0.3%	SL CP tăng giá	141
GTGD (tỷ VND)	3,390	-34,712	-14.4%	SL CP giảm giá	149
		-1,347	-28.4%	SL CP không đổi	90

Top 5 cổ phiếu Leader

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
GAS	79,000	3,200	1.78
SAB	170,000	8,000	1.49
STB	12,350	750	0.41
TCB	22,500	250	0.25
TCH	33,900	2,100	0.22

Top 5 cổ phiếu Laggard

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
VCB	81,800	-600	-0.647
BID	45,150	-350	-0.409
HVN	22,200	-800	-0.330
PLX	50,800	-800	-0.301
CTG	25,500	-250	-0.271

Top 5 CP thanh khoản (GD khớp lệnh)

Mã CP	Giá	KLGD	GTGD
	VND	triệu cp	tỷ đồng
STB	12,350	27.55	333.7
TCH	33,900	5.05	163.6
CTG	25,500	4.87	125.2
MBB	20,700	5.00	103.1
FPT	55,700	1.79	99.2

Top 5 Ngành Tăng

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
Dịch vụ tiện ích	3.1%	1.92
TD thiết yếu	1.1%	1.32
CNTT	1.0%	0.12
Khác	0.9%	0.02
Bất động sản	0.1%	0.27

Top 5 Ngành Giảm

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
Năng lượng	-1.3%	-0.31
Công nghiệp	-0.4%	-0.47
Tài chính	-0.2%	-0.56
TD không thiết yếu	-0.1%	-0.04
Y Tế	-0.1%	-0.01

SÀN GIAO DỊCH HNX

HNX-Index	110.67	Tăng / Giảm	Tăng / Giảm (%)	Thống kê tăng/giảm	
KLGD ('000 cổ phiếu)	86,662	1.09	1.0%	SL CP tăng giá	115
GTGD (tỷ VND)	942	19,251	28.6%	SL CP giảm giá	56
		225	31.3%	SL CP không đổi	194

Top 5 cổ phiếu Leader

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
SHB	10,500	900	1.20
SHS	8,200	300	0.04
VCG	25,400	400	0.04
PVS	15,000	100	0.02
HUT	2,100	100	0.02

Top 5 cổ phiếu Laggard

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
HHC	94,200	-10,300	-0.10
IDJ	16,000	-1,700	-0.05
SZB	29,100	-2,400	-0.03
SLS	58,000	-4,000	-0.02
TIG	6,800	-300	-0.02

Top 5 CP thanh khoản (GD khớp lệnh)

Mã CP	Giá	KLGD	GTGD
	VND	triệu cp	tỷ đồng
SHB	10,500	54.63	545.3
ACB	25,200	3.83	91.4
PVS	15,000	3.27	48.2
SHS	8,200	2.08	17.3
AMV	18,700	0.85	16.3

Top 5 Ngành Tăng

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
Tài chính	1.6%	1.15
Công nghiệp	0.8%	0.09
Nguyên vật liệu	0.6%	0.03
Năng lượng	0.6%	0.03
CNTT	0.4%	0.00

Top 5 Ngành Giảm

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
TD thiết yếu	-2.0%	-0.13
Khác	-1.0%	-0.04
Y Tế	-0.7%	-0.01
Bất động sản	-0.4%	-0.02

Giao dịch khối ngoại

HOSE

Top 5 CP nước ngoài mua ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
E1VFN30	13,990	40.2	7.5	32.6
NLG	25,600	27.7	0.0	27.7
PHR	46,800	9.8	1.7	8.1
CVT	18,950	7.8	4.3	3.5
TCH	33,900	6.2	3.1	3.1

Top 5 CP nước ngoài bán ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
MSN	49,000	1.7	41.1	-39.5
VJC	120,800	1.3	30.3	-29.1
VNM	104,500	109.0	137.8	-28.9
VIC	105,400	15.5	41.6	-26.1
STB	12,350	4.5	28.0	-23.4

HNX

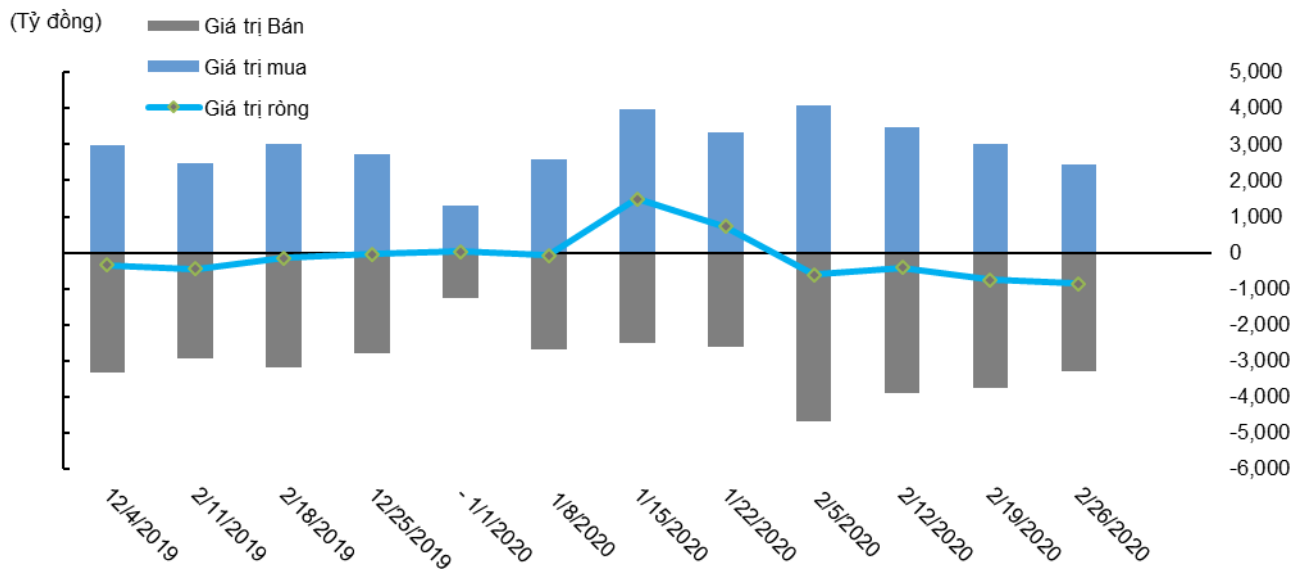
Top 5 CP nước ngoài mua ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
AMV	18,700	1.3	0.0	1.3
VCS	67,400	0.4	0.1	0.3
SRA	9,200	0.3	0.0	0.2
TNG	13,800	0.3	0.1	0.2
SD6	2,400	0.1	0.0	0.1

Top 5 CP nước ngoài bán ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
PVS	15,000	0.2	24.7	-24.5
SHB	10,500	0.3	3.7	-3.4
NTP	28,500	0.0	1.2	-1.2
TIG	6,800	0.0	0.2	-0.2
NHA	12,200	0.0	0.1	-0.1

Diễn biến giao dịch khối ngoại



Lịch sự kiện

Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Mã	Sàn	Nội dung sự kiện	Tỷ lệ	Giá trị
03/03/2020		BAL	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
03/03/2020	26/03/2020	DNH	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5%	500
03/03/2020	08/04/2020	FPT	HSX	Đại hội Đồng Cổ đông		
03/03/2020	25/03/2020	IDJ	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông		
03/03/2020		IJC	HSX	Đại hội Đồng Cổ đông		
03/03/2020	17/03/2020	MPC	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20%	2,000
03/03/2020		NDP	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
03/03/2020	11/04/2020	NTP	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông		
03/03/2020		NVB	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông		
03/03/2020	27/03/2020	PCE	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông		
03/03/2020	20/03/2020	RBC	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
03/03/2020	04/04/2020	RDP	HSX	Đại hội Đồng Cổ đông		
03/03/2020	31/03/2020	SCD	HSX	Đại hội Đồng Cổ đông		
03/03/2020		SMB	HSX	Đại hội Đồng Cổ đông		
03/03/2020	20/03/2020	TDS	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
04/03/2020		C21	Upcom	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản		
04/03/2020		CEC	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
04/03/2020		GER	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
04/03/2020		KLB	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
04/03/2020	08/04/2020	PJC	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông		
04/03/2020	18/03/2020	PJC	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20%	2,000
04/03/2020	31/03/2020	PTX	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
04/03/2020		SBL	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
04/03/2020		TMC	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông		
04/03/2020	27/03/2020	VDT	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
05/03/2020	07/04/2020	ACB	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông		
05/03/2020	27/03/2020	AGP	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
05/03/2020		BLW	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
05/03/2020	25/03/2020	CTB	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông		
05/03/2020		HBE	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông		
05/03/2020		HHR	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
05/03/2020	27/03/2020	HMC	HSX	Đại hội Đồng Cổ đông		
05/03/2020	15/04/2020	PLA	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		

05/03/2020		SAS	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
05/03/2020	26/03/2020	STK	HSX	Đại hội Đồng Cổ đông		
05/03/2020	06/04/2020	STV	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
05/03/2020	20/03/2020	TLG	HSX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5%	500
05/03/2020		TVM	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
05/03/2020	25/04/2020	TVN	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
05/03/2020		VDN	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
05/03/2020	10/04/2020	VNC	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông		
06/03/2020		AUM	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
06/03/2020		HAH	HSX	Đại hội Đồng Cổ đông		
06/03/2020	08/04/2020	HMG	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
06/03/2020	09/04/2020	HPB	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15%	1,500
06/03/2020	31/03/2020	IBD	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
06/03/2020	27/03/2020	NTH	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12%	1,200
06/03/2020	30/03/2020	PPC	HSX	Đại hội Đồng Cổ đông		
06/03/2020	31/03/2020	SZC	HSX	Đại hội Đồng Cổ đông		
06/03/2020	20/04/2020	TBD	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
06/03/2020		TV3	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông		
06/03/2020	25/03/2020	TV4	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5%	500
06/03/2020		TV4	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông		
06/03/2020	16/04/2020	UPC	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
06/03/2020	24/03/2020	VC1	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông		

Đấu giá cổ phần khác

Ngày đấu giá	Mã CK	Công ty	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	SLCP bán	Giá khởi điểm (đồng)	Ghi chú
25/03/2020	VCP	CTCP Đầu tư XD&PT năng lượng Vinaconex	570.0	3,932,400	44,988	-
10/03/2020	KLM	CTCP Kim loại màu Nghệ Tĩnh	38.9	2,367,040	26,000	-
09/03/2020	MTV	CTCP Dịch vụ Môi trường và Công trình Đô thị Vũng Tàu	54.0	1,566,000	35,100	-
03/03/2020	BTU	CTCP Công trình Đô thị Bến Tre	36.0	864,000	14,630	-

Liên hệ

Trụ sở chính

Tầng 3, Tòa nhà TNR,
180-192 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP.HCM.
ĐT: (+84 28) 3914 8585
Fax: (+84 28) 3821 6899

PGD Phạm Ngọc Thạch

Lầu 03, 62A Phạm Ngọc Thạch,
Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84 28) 7108 1188
Fax: (+84 28) 3820 9229

Chi nhánh Hà Nội

Lầu 06, Tòa nhà CTM,
299 Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: (+84 24) 3974 4448
Fax : (+84 24) 3974 4501

PGD Bà Triệu

Lầu 06, 74 Bà Triệu, P. Hàng Bài,
Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: (+84 24) 7106 3555
Fax: (+84 24) 3632 0809

PGD Láng Hạ

P.504A, Lầu 05, Tòa nhà TĐL,
22 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84 24) 7108 1188
Fax : (+84 24) 3244 4150

Phòng Phân tích

Hoàng Huy

Trưởng phòng Phân tích
(+84 28) 3914 8585 (x1450)
huy.hoang@kisvn.vn

Phòng Môi Giới Khách hàng Tổ chức

Lâm Hạnh Uyên

Trưởng phòng Môi Giới Khách hàng Tổ chức
(+84 28) 3914 8585 (x1444)
uyen.lh@kisvn.vn

Khuyến cáo

Bản báo cáo này do **Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam (KIS)** phát hành với sự đóng góp của các chuyên gia của KIS được nêu trong báo cáo. Báo cáo này được viết nhằm mục đích cung cấp thông tin cho khách hàng là các tổ chức đầu tư, các chuyên gia hoặc các khách hàng cá nhân của KIS tại Việt Nam.

Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào ý kiến tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh.

Khi viết bản báo cáo này, chúng tôi dựa vào các nguồn thông tin công khai và các nguồn thông tin đáng tin cậy khác, và chúng tôi giả định các thông tin này là đầy đủ và chính xác, mặc dù chúng tôi không tiến hành xác minh độc lập các thông tin này. KIS không đưa ra - một cách ẩn ý hay rõ ràng - bất kỳ đảm bảo, cam kết hay khai trình nào và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác và đầy đủ của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này.

Các nhận định, đánh giá và dự đoán trong báo cáo này được đưa ra dựa trên quan điểm chủ quan của chúng tôi vào thời điểm đưa ra báo cáo này và có thể thay đổi bất kỳ lúc nào mà không cần báo trước.

KIS có thể đã, đang và sẽ tiếp tục thực hiện các dịch vụ tư vấn đầu tư hoặc tiến hành các công việc kinh doanh khác cho các công ty được đề cập đến trong báo cáo này. Ngoài ra, KIS cũng như các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên của KIS có liên quan đến việc viết hay phát hành báo cáo này có thể đã, đang và sẽ mua hoặc bán có kỳ hạn chứng khoán hoặc chứng khoán phái sinh (bao gồm quyền chọn) của các công ty được đề cập trong báo cáo này, hoặc chứng khoán hay chứng khoán phái sinh của công ty có liên quan theo cách phù hợp hoặc không phù hợp với báo cáo và các ý kiến nêu trong báo cáo này. Vì thế, nhà đầu tư nên ý thức rằng KIS cũng như các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên của KIS có thể có xung đột lợi ích mà điều đó có thể ảnh hưởng đến nhận định.

Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của KIS.